

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Thành lập Trạm thí nghiệm hiện trường

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG THĂNG LONG

Căn cứ Quy chế và Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn xây dựng Thăng Long;
Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của bộ máy tổ chức quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Hành chính - Nhân sự.


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Trạm thí nghiệm hiện trường trực thuộc Phòng thử nghiệm Tổng hợp LAS-XD 24.022 phục vụ thi công gói thầu số 2: Xây lắp công trình tuyến chính (đoạn km3+521.10-km9+100) thuộc công trình Đường từ Quốc lộ 53 - Khu công nghiệp Hòa Phú (ĐT.909B) - Đường Phú Lộc Bàu Gốc - Quốc lộ 1 tỉnh Vĩnh Long và gói thầu VL2-PW-1.5: Xây dựng cống ngăn triều Cà Dâm, Ông Thắm và Long Thanh, tỉnh Vĩnh Long.

- Tên gọi: Trạm thí nghiệm hiện trường LAS-XD 24.022.
- Địa điểm: KCN Hòa Phú, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
- Cơ cấu nhân sự và thiết bị (*Chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

Điều 2: Trạm thí nghiệm hiện trường LAS-XD 24.022 được phép thực hiện các lĩnh vực thử nghiệm theo yêu cầu kỹ thuật của dự án dựa trên cơ sở năng lực của Phòng thử nghiệm Tổng hợp LAS-XD 24.022 được Sở Xây dựng công nhận.

Điều 3: Các phòng/ban, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận: 
- Ban TGD;
- Như điều 3;
- Lưu VT, PTN.

T/L. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC


Cao Tuấn Anh

DANH SÁCH NHÂN SỰ

(Kèm theo quyết định thành lập số: 345/QĐTL-25 ngày 25/04/2025)

Cơ cấu nhân sự tại Trạm thí nghiệm hiện trường phục vụ dự án được bố trí như sau:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn Bằng cấp, chứng chỉ	Công việc được giao	Kinh nghiệm
1	Lê Quang Trọng	1991	<ul style="list-style-type: none">- Kỹ sư công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng trường Đại học Xây dựng- Quản lý phòng thí nghiệm- Kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc- Thí nghiệm không phá hủy- Thí nghiệm vật liệu chuyên ngành xây dựng giao thông- Thí nghiệm phá hủy chuyên ngành xây dựng giao thông	Trưởng trạm thí nghiệm	10 năm
2	Nguyễn Mạnh Việt	1984	<ul style="list-style-type: none">- Cử nhân cao đẳng Hóa phân tích trường Cao đẳng Hóa chất- Thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng giao thông	Thí nghiệm viên	16 năm
3	Nguyễn Thế Trường	1985	<ul style="list-style-type: none">- Bằng nghề thí nghiệm vật liệu đường bộ	Thí nghiệm viên	19 năm

Căn cứ tiến độ thi công thực tế của dự án tại hiện trường ở từng hạng mục, phòng thí nghiệm trung tâm LAS-XD 24.022 sẽ phân công, điều động công tác cho các cán bộ trong danh sách trên hoặc tăng cường thêm cán bộ một cách hợp lý, khoa học nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của công tác thí nghiệm phục vụ thi công tại hiện trường.

DANH MỤC DỤNG CỤ VÀ THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM

(Kèm theo quyết định thành lập số: 345/QĐTL-25 ngày 25/04/2025)

Mã hiệu	Tên dụng cụ và thiết bị	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
I				
	Máy thí nghiệm			
M 06	Máy nén thủy lực 200 Tấn	Trung Quốc	Cái	1
M 13	Máy LOSANGELES	Việt Nam	Cái	1
M 18	Máy thí nghiệm độ kim lún	Trung Quốc	Cái	1
M 27	Máy nén CBR - Mashall	Việt Nam	Cái	1
M 33	Cân đo Benkelman	Việt Nam	Bộ	1
M 34	Tấm ép cứng	Việt Nam	Bộ	1
II				
	Hệ thống cân			
C 02	Cân điện tử 30kg x 1g	Việt Nam	Cái	1
C 03	Cân điện tử 3000g x 0,01g	Việt Nam	Cái	1
III				
	Các dụng cụ nhiệt			
N 02	Tủ sấy Ketong 101-2	Trung Quốc	Cái	1
N 03	Lò nung 10000C	Trung Quốc	Cái	1
N 09	Nhiệt kế lưỡng kim	Trung Quốc	Cái	1
N 10	Nhiệt kế thủy tinh	Trung Quốc	Cái	3
IV				
	Các dụng đo lực, đo áp			
L 02	Cung lực 10kN	Trung Quốc	Cái	1
L 03	Cung lực 30kN	Trung Quốc	Cái	1
V				
	Các dụng đo kích thước			
KT 03	Thước kẹp	Trung Quốc	Cái	1
KT 04	Thước lá kim loại	Việt Nam	Cái	1
KT 06	Đồng hồ so	Trung Quốc	Cái	4
VI				
	Sàng - khuôn - cối			
SK 01	Sàng đường kính 300	Trung Quốc	Cái	48
SK 02	Sàng đường kính 200	Trung Quốc	Cái	38
SK 04	Đáy + nắp sàng đường kính 300	Trung Quốc	Bộ	2
SK 05	Đáy + nắp sàng đường kính 200	Trung Quốc	Bộ	5
SK 06	Chày cối đầm nén cải tiến	Việt Nam	Bộ	2
SK 07	Chày cối đầm nén tiêu chuẩn	Việt Nam	Bộ	2
SK 08	Cối chày đồng	Việt Nam	Bộ	2
SK 09	Khuôn chế bị mẫu CBR	Việt Nam	Bộ	6
SK 10	Tấm đệm CBR	Việt Nam	Cái	2
SK 20	Khuôn đơn 15x15x15cm (nhựa)	Việt Nam	Cái	15
SK 22	Khuôn trụ 15x30cm (nhựa)	Việt Nam	Cái	18
SK 23	Khuôn 7x7x7cm kép 3	Việt Nam	Cái	7
SK 24	Khuôn 5x5x5cm kép 3	Việt Nam	Cái	3
SK 25	Khuôn 4x4x16cm kép 3	Việt Nam	Cái	2
VII				
	Các dụng cụ thủy tinh			
TT 02	Tỷ trọng kế	Trung Quốc	Cái	3
TT 03	Bình hút ẩm	Trung Quốc	Cái	1
TT 09	Bình tam giác 2000ml	Trung Quốc	Cái	2
TT 10	Bình tam giác 1000ml	Trung Quốc	Cái	4
TT 20	Bình tỷ trọng 100ml	Trung Quốc	Cái	8

Mã hiệu	Tên dụng cụ và thiết bị	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
TT 26	Cối chày sứ	Trung Quốc	Bộ	1
TT 27	Ổng đong 1000ml	Trung Quốc	Cái	1
TT 28	Ổng đong 500ml	Trung Quốc	Cái	3
TT 29	Ổng đong 250ml	Trung Quốc	Cái	3
TT 30	Ổng đong 100ml	Trung Quốc	Cái	2
TT 39	Kính nhám	Việt Nam	Cái	2
TT 41	Tam kính 120x120x3mm	Việt Nam	Tâm	2
VIII	Các dụng cụ khác			
K 01	Bàn dẫn quay tay	Việt Nam	Bộ	1
K 08	Bộ thí nghiệm độ chặt bằng dao dai	Việt Nam	Bộ	1
K 09	Bộ phễu rót cát	Việt Nam	Bộ	1
K 10	Bộ dụng cụ Casagrate	Việt Nam	Bộ	1
K 12	Bộ thí nghiệm giới hạn dẻo	Việt Nam	Bộ	1
K 13	Bộ kim sắt xác định độ phong hoá	Việt Nam	Bộ	1
K 14	Bàn cân thuỷ tĩnh	Việt Nam	Cái	1
K 15	Bộ dụng cụ chia tư	Việt Nam	Bộ	1
K 27	Phễu đo độ chảy của vữa xi măng	Việt Nam	Cái	1
K 34	Phễu xác định xốp của đá	Việt Nam	Cái	1
K 35	Phễu xác định xốp của cát	Việt Nam	Cái	1
K 36	Thùng rửa đá	Việt Nam	Cái	2
K 37	Thùng rửa cát	Việt Nam	Cái	2
K 38	Dụng cụ thử độ hấp phụ nước của cát	Việt Nam	Cái	1
K 40	Xilanh nén đập F150	Việt Nam	Cái	1
K 41	Xilanh nén đập F75	Việt Nam	Cái	2
K 42	Thùng đong kim loại 20l	Việt Nam	Cái	2
K 43	Thùng đong kim loại 10l	Việt Nam	Cái	2
K 44	Thùng đong kim loại 5 lít	Việt Nam	Cái	2
K 45	Thùng đong kim loại 2 lít	Việt Nam	Cái	2
K 46	Thùng đong kim loại 1 lít	Việt Nam	Cái	1
K 47	Khay Inock to 40x60x7cm	Việt Nam	Cái	1
K 48	Khay Inock 23x32x4cm	Việt Nam	Cái	3
K 49	Khay tôn hoa to 50x50x5cm	Việt Nam	Cái	12
K 50	Khay tôn hoa 25x40x4	Việt Nam	Cái	5
K 53	Khay nhôm trung + nhỏ	Việt Nam	Cái	21
K 54	Dao thép gạt đất	Việt Nam	Cái	1
K 56	Rọ cân thuỷ tĩnh	Việt Nam	Cái	1
K 57	Bay vuông, bay nhọn	Việt Nam	Cái	1
K 59	Búa sắt	Việt Nam	Cái	1
K 62	Hộp nhôm làm độ ẩm	Trung Quốc	Cái	30
K 68	Bảng so màu chuẩn	Việt Nam	Cái	1
K 69	Kích thuỷ lực	Trung Quốc	Cái	1
K 70	Côn thử độ sụt	Việt Nam	Bộ	4
K 72	Dụng cụ Keeping	Việt Nam	Cái	1
IX	Vật tư thí nghiệm			
VT 01	Chối lông	Việt Nam	Cái	1
VT 03	Cát chuẩn đực độ chặt	Việt Nam	Kg	10